

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Chuyên ngành:- Tài chính doanh nghiệp

- Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: THUẾ

+ Tiếng Anh: Taxation

- Mã học phần: **DTN.02.19**

- Đối tượng học: Sinh viên ngành Tài chính ngân hàng

- Số tín chỉ: 02

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Chữa bài tập 8 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 4 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải
nghiệm): 64 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: PGS, TS. Nguyễn Thị Liên

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913588244; Email: [liennt1954@gmail.com/](mailto:liennt1954@gmail.com)

nguyenthilien@fbu.edu.com.vn

2) Họ và tên: ThS. Lư Đức Tân; Email: ductan.fbu@gmail.com

Chức danh: Giảng viên

3) Họ và tên: Ths Nguyễn Thu Phương

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912292295; Email: nguyenthuphuong@fbu.edu

2. Mô tả học phần

Học phần thuế gồm 5 chương, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế; giới thiệu 4 sắc thuế thông thường phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp, cách xác định thuế phải nộp đối với từng sắc thuế của nghiệp vụ thuế đơn giản.

Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: Đại cương về thuế; Thuế giá trị gia tăng; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Thuế thu nhập doanh nghiệp. Học phần thuế thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng để có thể giải quyết những nghiệp vụ nhất định về thuế phát sinh trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về thuế, đặc biệt là các sắc thuế thường phát sinh trong doanh nghiệp, để xác định số thuế phải nộp trong các tình huống đơn giản; đồng thời đảm bảo chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hạch toán kế toán, lưu giữ và ghi chép hóa đơn, chứng từ; đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.
CSO 2.1	Rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng; đạo đức nghề nghiệp; tinh thần hợp tác. Thể hiện năng lực tự chủ, tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự định hướng, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

--	--

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT	Đánh giá theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về thuế: khái niệm, đặc điểm của thuế, thuế khác với các khoản thu khác của Ngân sách Nhà nước như thế nào; Vai trò của thuế, phân loại thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành sắc thuế. Áp dụng các kiến thức về thuế đã học vào việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp của người nộp thuế, Các trường hợp ưu đãi thuế, miễn, giảm thuế.	PLO 1.2	2	2
	CLO 1.2	Giải thích được các quy định liên quan đến căn cứ để xác định số thuế phải nộp: các chính sách, chế độ của Nhà nước về ưu đãi thuế; Các hồ sơ, hóa đơn, chứng từ, sổ kế toán có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.	PLO 1.2	3	2
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO 2.1	Tính toán được số thuế phải nộp phát sinh trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế. Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ phục vụ cho tính thuế.	PLO 2.1	2	2
	CLO 2.2	Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.	PLO 2.5	2	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có	PLO 3.2	2	Mức độ 2

		thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng học tập suốt đời và ý chí không ngừng vươn lên; Hình thành tinh thần khởi nghiệp.			
--	--	---	--	--	--

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

- [1]. Nguyễn Thị Thanh Hoài, Tôn Thu Hiền (2019), Thuế (Giáo trình) – NXB Tài chính
 [2]. Lê Xuân Trường, Vương Thị Thu Hiền (2018) Hướng dẫn thực hành môn học thuế - NXB Tài chính.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Vương Thị Thu Hiền (2014), Thuế tiêu dùng (Giáo trình) - Nhà xuất bản Tài chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)	Tự học	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------	--------------------	----------------------	--------	--------	---------------	---------------

		LT	BT	TLN, TH	KT	(tiết)			
Bài 1	<p>Chương 1. Tổng quan về thuế</p> <p>1.1.Sự ra đời và ohats triển của thuế.</p> <p>1.2. Khái niệm, đặc điểm của thuế.</p> <p>1.3. Vai trò của thuế.</p> <p>1.4. Hệ thống thuế và phân loại thuế.</p> <p>1.5. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế</p>	3				4	CLO1.1,	Thuyết giảng, Phát vấn;	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang 09 đến trang 24</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến hết câu 7, trang 8, Sách hướng dẫn thực hành môn thuế.</p> <p>+ Phân nhóm thuyết trình và học tập</p>
Bài 2	<p>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng (GTGT)</p> <p>2.1.Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT.</p> <p>2.2.Nội dung cơ bản của thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam</p> <p>2.2.1. Phạm vi áp dụng</p> <p>2.2.2. Căn cứ tính thuế</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	Thuyết giảng, Phát vấn, Hướng dẫn tự học	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nội dung tự học</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ mục 2.1 đến hết mục 2.2.1</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2, mục 2.2.2 đến hết 2.2.3.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trong Hệ thống câu hỏi hướng dẫn nghiên cứu chương 1 trang 29</p>

									+Phân nhóm thuyết trình
Bài 3	Chương 2. Thuế GTGT 2.2.3.Phương pháp tính thuế	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Hướng dẫn tự học.	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, -Giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm - Tự đọc, tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn thực hành môn học Thuế. Từ câu 9 đến hết câu 25
Bài 4	2.2.4.Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa dịch vụ 2.2.5. Khai thuế, nộp thuế.	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1 CLO2.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Hướng dẫn tự học., Làm việc nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình - Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 55 đến hết trang 71. + Làm bài tập từ bài 20 (trang 33) đến hết bài 25 (trang 37)
Bài 5	chữa bài tập chương 2 + KT		2		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm, Thuyết trình tích cực	+ Các nhóm thảo luận và thuyết trình + Chữa một số bài tập đã cho
Bài 6	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2,	Thuyết giảng, Phát vấn,	- Nghe giảng, trả lời câu hỏi.

	<p>3.1.Khái niệm, đặc điểm của thuế TTĐB</p> <p>3.2.1.Phạm vi áp dụng</p> <p>3.2.2.Căn cứ tính thuế</p>						CLO2.1,	Hướng dẫn tự học.	- Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 3 từ trang 81 đến hết trang 87.
Bài 7	<p>3.2.3.Khấu trừ thuế TTĐB</p> <p>3.2.4.Hóa đơn, chứng từ</p>	1	1	1		6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	Thuyết giảng, Phát vấn. Hướng dẫn tự học.	-Trả lời câu hỏi - Làm các bài tập từ bài 28 đến hết bài 34 (từ trang 39 đến trang 44).
Bài 8	<p>Chương 4: Thuế xuất, nhập khẩu.</p> <p>4.1.Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>4.2.1. Phạm vi áp dụng</p> <p>4.2.2.Căn cứ tính thuế</p> <p>4.2.3. Tỷ giá.</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	Thuyết giảng, Phát vấn; Hướng dẫn tự học	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi. -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 4 từ trang 106 đến 122. + làm các bài tập từ bài 35, 36, 37. Trang từ 44 đến 46 + Bài tập: bài 19/196; Bài 20/199.
Bài 9	<p>Chương 5</p> <p>Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5.1. Khái niệm, đặc điểm thuế TNDN</p> <p>5.2. Nội dung cơ bản của thuế TNDN</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	Thuyết giảng; Phát vấn; Hướng dẫn tự học.	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 5 từ trang 152 đến trang 200

Bài 10	Chương 5. (tiếp) 5.2.1. Người nộp thuế 5.2.2. Phương pháp tính thuế	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, Thuyết giảng; Phát vấn; Hướng dẫn tự học.	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình. -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 5 trang 152 đến 200. + Trả lời câu hỏi từ câu 75 đến hết câu 93 (trang 15, 16).
Bài 11	Chương 5 (tiếp) 5.2.3.Căn cứ tính thuế	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, Thuyết giảng; Phát vấn; Hướng dẫn tự học	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi. -Giao các nhóm câu hỏi thảo luận. -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 5 từ trang 152 đến 200. + Bài tập: từ 115 đến hết 120 từ trang 83 đến hết trang 86 + Bài tập từ bài 43 đến hết bài 47 từ trang 262 đến hết trang 275
Bài 12	Chương 5 5.2.4.Căn cứ tính thuế đối với những lĩnh vực đặc thù			3			Thuyết giảng; Phát vấn; thảo luận nhóm	Nghe giảng - Nội dung tự học: Đọc 5.2.4.2; 5.2.4.3; 5.2.4.4 Từ trang 201 đến 205
Tổng số tiết		23	8	4	1	64		

Tổng tiết chuẩn	23	8	2	1	64			
------------------------	-----------	----------	----------	----------	-----------	--	--	--

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
01 bài KT đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày câu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40%	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời được \geq 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20%	Có phân công nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên cùng báo cáo, có phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo
--	-----	---	---	--	---	----------------------------

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

Viện trưởng



PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

Trưởng bộ môn



TS. Bạch Đức Hiền

Người soạn đề cương



PGS, TS. Nguyễn Thị Liên